

Số: 02 /CBTT-PVOLUB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23. tháng 02 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL

Mã chứng khoán: PVO

Trụ sở chính: 201 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 028.38993388 - Fax: 028.38982626

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bạch Tuấn Đạt.

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: 201 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 0918 062797

Email: datbt@lube.pvoil.vn

Loại công bố thông tin: 24 giờ, 72 giờ, Bất thường, Định kỳ.

Nội dung công bố thông tin:

Công bố báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL theo đường dẫn sau:

<http://www.lube.pvoil.vn/vi/co-dong.html>

Chúng tôi cam kết những thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Bạch Tuấn Đạt

BÁO CÁO

Thường niên năm 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
 - Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN PVOIL**
 - Tên giao dịch tiếng Anh: **PVOIL LUBE JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên Công ty viết tắt: **PVOIL Lube**
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103100084
 - Vốn điều lệ: 89.000.000.000 đồng
 - Địa chỉ: số 201 đường Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Số điện thoại: 028.38993388, Số fax: 028.38982626
 - Website: <http://www.lube.pvoil.vn>
 - Mã cổ phiếu: PVO

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL là Công ty cổ phần đại chúng trong đó Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) là cổ đông chiếm cổ phần chi phối, PVOIL Lube là đơn vị duy nhất của Tập đoàn dầu khí Việt Nam sản xuất và cung ứng các chế phẩm dầu mỡ nhờn dùng trong công nghiệp và dân dụng.

Lịch sử phát triển của PVOIL Lube qua các năm

Năm	Nội dung
Năm 1991	Thành lập xí nghiệp Dầu mỡ nhờn VIDAMO trực thuộc Tổng công ty Dầu mỏ Khí đốt Việt Nam
Năm 1992	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty VIDAMO
Năm 1996	Hợp nhất với công ty Lọc Hóa dầu thành Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ - PV PDC (Năm 2001 chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước theo luật doanh nghiệp) Sử dụng tên giao dịch là

Năm	Nội dung
	PDC)
Năm 2008	Thành lập Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) trên cơ sở hợp nhất Công ty PDC, Petechim và PetroMekong. Công ty TNHH Một thành viên Hóa dầu Dầu khí VIDAMO được thành lập trên cơ sở nhận chuyển giao 2 đơn vị sản xuất và kinh doanh Dầu mỡ nhờn của PVOIL là xí nghiệp dầu mỡ nhờn Vidamo Hà Nội và Xí nghiệp dầu mỡ nhờn Vidamo Bình Chiểu
Năm 2009	Công ty TNHH một thành viên Hóa dầu Dầu khí VIDAMO được Cổ phần hóa thành công và lấy tên là Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí VIDAMO
Từ năm 2012 đến nay	Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí VIDAMO đổi tên thành Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL (PVOIL Lube)

3. Hoạt động sản xuất rất được Công ty quan tâm chú trọng
- Sản phẩm Dầu mỡ nhờn PVOIL được thực hiện trên dây chuyền sản xuất và đóng gói tự động tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 - 2015.
 - Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm được tiến hành theo từng công đoạn: Kiểm tra nguyên vật liệu; Kiểm tra trong quá trình sản xuất; Kiểm tra bao bì đóng gói và kiểm tra chất lượng sản phẩm trong phòng thí nghiệm với hệ thống hiện đại.
 - Nhà máy sản xuất: Nhà máy sản xuất Dầu mỡ nhờn Bình Chiểu, với công nghệ pha chế Dầu mỡ nhờn của Đức, tự động hóa trong quá trình pha chế và đóng gói sản phẩm.
 - Công tác xã hội: Cùng với việc phát triển mạnh các sản phẩm trong lĩnh vực hóa dầu, PVOIL Lube không quên đóng góp, chia sẻ tấm lòng nhân ái đối với cộng đồng xã hội. PVOIL Lube luôn hưởng ứng và tham gia các chương trình từ thiện tại các tỉnh thành trong cả nước.
 - Hoạt động văn hóa thể thao: Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, CBCNV PVOIL Lube còn tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ và thể thao do Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tổ chức và đạt nhiều thành tích nổi bật.
 - Môi trường và phòng cháy chữa cháy: Công tác phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường luôn được PVOIL Lube chú trọng đặc biệt thông qua các cuộc diễn tập định kỳ đội phòng cháy chữa cháy được huấn luyện bài bản sẵn sàng đối với những tình huống xấu có thể xảy ra.

- Phòng hóa nghiệm: Trang thiết bị phòng hóa nghiệm hiện đại và đạt tiêu chuẩn VILAS 730 theo chuẩn mực đánh giá ISO/IEC 17025: 2017 đặt tại nhà máy Dầu mỡ nhờn Bình Chiểu với các nhiệm vụ sau:

- + Kiểm soát chất lượng nguyên liệu, sản phẩm.
- + Phân tích, kiểm tra chất lượng của dầu mỡ nhờn trong quá trình sử dụng và tư vấn kịp thời tình trạng sử dụng của dầu nhờn cho khách hàng.

+ Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

- Dịch vụ chăm sóc khách hàng:

+ Công ty bảo hành về chất lượng cũng như chu kỳ thay dầu, chu kỳ bảo quản của các nhà chế tạo thiết bị cho các khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.

+ Tư vấn lựa chọn dầu, mỡ bôi trơn thích hợp với tình trạng kỹ thuật, hiện trạng sử dụng và bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, thiết bị của khách hàng.

- Hệ thống phân phối: Phân phối bán lẻ và bán buôn trên hệ thống các cửa hàng xăng dầu (CHXD) của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL) và các đại lý dầu mỡ nhờn trên toàn quốc.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

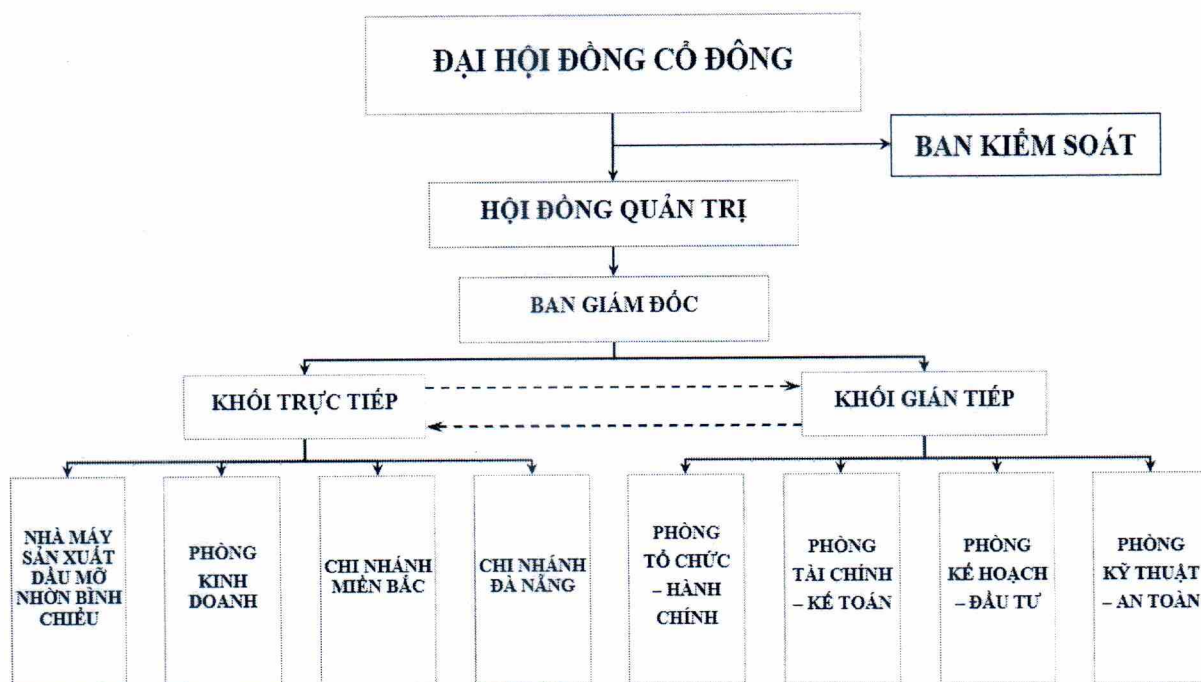
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sản phẩm dầu mỡ tinh chế bao gồm dầu mỡ nhờn các loại dùng trong lĩnh vực công nghiệp và dân dụng.

- Địa bàn kinh doanh: Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Hình: Mô hình quản trị Công ty



- Các công ty con, công ty liên kết: **Không có.**

6. Định hướng phát triển.

6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tối đa hoá lợi nhuận; Tăng giá trị vốn góp của các cổ đông; Phát triển bền vững, mở rộng thị phần trong thị trường dầu mỡ nhờn tại Việt Nam và các khu vực lân cận; Đóng góp cho ngân sách nhà nước.

6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Mục tiêu định hướng:*

- + Quy trình và quản trị doanh nghiệp: Trở thành đơn vị có trình độ quản trị doanh nghiệp tiên tiến, chuyên nghiệp, đạt tiêu chuẩn ISO tích hợp.

- + Nhân sự, con người: Phân đầu để có một đội ngũ nhân sự đạt tiêu chuẩn Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Hiệu quả - Trung thực - Trách nhiệm.

- *Định hướng các giải pháp thực hiện:*

- + Tập trung phát triển hệ thống bán lẻ ở nhiều phân khúc trên thị trường (cho các loại động cơ, máy móc thiết bị thông dụng và đặc thù).

- + Chú trọng tận dụng khai thác kênh bán lẻ trên toàn hệ thống các CHXD của PVOIL, đồng thời duy trì và phát triển hệ thống đại lý bán lẻ bên ngoài.

- + Từng bước mở rộng thị trường sang các nước khu vực lân cận.

- + Song song đó, công ty tiếp tục phát huy lợi thế cung cấp cho khách hàng công nghiệp, đặc biệt là hợp tác với các đơn vị trong ngành dầu khí.

- *Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty*

- + Giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường thông qua việc áp dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất và xử lý chất thải sau sản xuất.

- + Thực hiện nghiêm túc các khoản nộp ngân sách nhà nước về thuế, phí bảo vệ môi trường.

- + Quan tâm, chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

7. Các rủi ro.

- Các rủi ro về chất lượng, kỹ thuật

- + Nguyên liệu dầu gốc: Nguyên liệu tồn chứa lâu ngày bị nhiễm nước, cặn.

- + Nguyên liệu phụ gia:

Hiện nay việc kiểm soát chất lượng phụ gia chỉ được thực hiện thông qua một số chỉ tiêu hóa lý cơ bản. Nhà sản xuất dầu nhớt không có khả năng kiểm soát chất lượng thực tế của phụ gia. Thông tin về chất lượng phụ gia phụ thuộc hoàn toàn vào nhà sản xuất phụ gia vì vậy nếu lựa chọn đơn vị cung cấp phụ gia không uy tín cũng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Bao bì tem nhãn: Bao bì có thể bị thủng chảy khi vận chuyển lưu kho. Tem nhãn có thể bị bong tróc khi để lâu ngày hoặc lưu kho trong môi trường không được đảm bảo như nắng chiếu trực tiếp, hoặc không khí ẩm thấp.

- Trong sản xuất:

- + Dán nhãn nhầm từ sản phẩm này sang sản phẩm khác;
- + Đóng gói sản phẩm thiếu hoặc thừa;
- + Lựa chọn nguyên liệu dầu gốc hoặc phụ gia không phù hợp;
- + Pha chế không đủ thời gian, nhiệt độ.

- Thị trường kinh doanh Dầu mỡ nhờn, hầu như người tiêu dùng Việt Nam nói riêng và trên Thế giới nói chung thường ưu tiên sử dụng những thương hiệu Quốc Tế như Shell, Caltex, Total, Castrol BP....bởi một số nguyên nhân sau:

+ Thương hiệu nổi tiếng lâu năm, có kinh nghiệm kinh doanh dầu mỡ nhờn tại các thị trường trên toàn cầu.

+ Sản phẩm đạt các chứng chỉ của các nhà sản xuất cung cấp thiết tin dùng và khuyến cáo.

+ Công tác quảng cáo PR hậu mãi thường xuyên và qui mô và giá cả hợp lý.

+ Công nghệ sản xuất cũng như sản phẩm thường xuyên được thay đổi để phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của máy móc thiết bị và người tiêu dùng.

Chính điều này gây khó khăn và thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dầu mỡ nhờn duy trì và phát triển thị phần.

Như vậy các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dầu mỡ nhờn mang thương hiệu Việt Nam cần phải có chiến lược kinh doanh phù hợp, thường xuyên cải tiến sản phẩm đáp ứng được nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và có dịch vụ tốt, quảng cáo hình ảnh.

- Đối với các hộ công nghiệp:

+ Các máy móc thiết bị mới của các hộ công nghiệp phải sử dụng dầu mỡ nhờn đúng theo khuyến cáo của nhà sản xuất, tuy nhiên thực tế một số nhà cung cấp lắp đặt thiết bị không tuân thủ theo khuyến cáo hoặc một số sản phẩm dầu nhờn của PVOIL Lube không đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu của nhà chế tạo.

+ Đối với các máy móc thiết bị cũ đã qua thời gia sử dụng dài cần phải điều chỉnh các chỉ tiêu kỹ thuật của dầu mỡ nhờn cho phù hợp với điều kiện thực tế của máy móc thiết bị, vì vậy cần đòi hỏi điều chỉnh công thức pha chế dầu mỡ nhờn cho tương thích.

+ Ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, môi trường, nguyên liệu đầu vào của khách hàng trong dây chuyền sản xuất tác động đến chất lượng sản phẩm có sử dụng dầu mỡ nhờn trong quá trình sản xuất.

+ Việc chuyển đổi cho các khách hàng đang sử dụng sản phẩm dầu nhớt của các hãng khác sẽ có rủi ro trong quá trình pha trộn dầu hoặc chuyển đổi tính năng tương thích.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2023

Stt	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023	TH Năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/2022	Tỷ lệ TH/KH năm 2023
1	Sản lượng Sản xuất	M ³	2.987	3.225	3.658	122%	113%
	- NM Bình Chiểu	M ³	2.850	3.225	3.518	123%	109%
	- Dung môi CN	M ³	137	0	140	102%	
2	Sản lượng tiêu thụ	M ³	16.095	14.260	17.829	111%	125%
	- DMN sản xuất	M ³	2.900	3.225	3.326	115%	103%
	- DMN hàng hóa	M ³	82	35	4	5%	11%
	- Xăng dầu	M ³	7.922	8.000	8.484	107%	106%
	- Dung môi CN	M ³	90	0	140	156%	
	- Dầu gốc	M ³	3.059	1.500	3.718	122%	248%
	- Dầu công nghiệp	M ³	2.041	1.500	2.157	106%	144%
3	Doanh thu (Thuần)	Tỷ đồng	448,21	339,11	439,35	98%	130%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	44,74	37,31	51,63	115%	138%
5	Chi phí	Tỷ đồng	44,09	36,11	50,75	115%	141%
6	Tổng LN kế toán TT	Tỷ đồng	1,37	1,2	1,77	129%	148%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành đến ngày 31/12/2023: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Bảng 2: Thông tin về Ban điều hành đến ngày 31/12/2023

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Số cổ phần sở hữu/UQ đại diện vốn	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Lê Thanh Thủy	Chủ tịch HĐQT	Nữ	31/08/1969	Nam Định	2.017.508	22,70%	CP Đại diện vốn PVOIL
2	Lê Văn Bách	TV HĐQT kiêm GD	Nam	04/06/1975	Nam Định	1.779.596	20,00%	CP Đại diện vốn PVOIL
						25.900	0,3 %	CP Cá nhân
3	Ngô Đức Dũng	TV HĐQT	Nam	26/11/1970	Thanh Hóa	0	0%	
4	Trần Ngọc Diệp	TV HĐQT	Nữ	12/12/1969	Hà Nội	1.779.596	20,00%	CP Đại diện vốn PVOIL
5	Nguyễn Phước Giáng Hương	TV HĐQT	Nữ	11/06/1958	Hà Nội	2.600	0,03%	CP Cá nhân
6	Bạch Tuấn Đạt	P.Giám đốc	Nam	01/07/1970	Hà Nam	1.400	0,02%	CP Cá nhân
7	Lưu Văn Truy	P.Giám đốc	Nam	02/01/1965	Nam Định	0	0%	

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có
- Năm 2023: Lao động sử dụng bình quân trong năm là 81 người; Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách cho Người lao động như: chế độ Bảo hiểm bắt buộc theo Luật BHXH, ngoài ra công ty còn mua thêm các loại bảo hiểm khác như bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm con người cho CBCNV;
- Ngoài ra, công ty còn các chế độ chính sách khác như tổ chức ngày 8/3, 20/10... cho CBCNV nữ, ngày 27/7, 22/12 cho các CBCNV đã từng tham gia quân đội; và các chính sách khác nhằm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Bảng 3: Danh mục các khoản đầu tư lớn của Công ty trong năm 2023

Stt	Tên dự án/Gói thầu	Giá trúng thầu (đvt: tỷ đồng)
1	Mua xe ô tô tải 1,9 tấn	1,99
2	Đồng hồ lưu lượng	0,60
3	01 Xe nâng 2,5 tấn (phục vụ SX tại Kho Liên Ninh - CN Miền Bắc)	0,51
4	01 Xe nâng 2,5 tấn (phục vụ SX tại Kho - CN Đà Nẵng)	0,49
5	02 xe 07 chỗ	2,80
Tổng cộng		6,39

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính.

Bảng 4: Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm/ %
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	150.030.229.012	157.388.474.366	105%
Doanh thu thuần	448.213.599.064	439.347.009.051	98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/	1.192.303.805	1.585.742.840	133%
Lợi nhuận khác	175.678.466	179.656.218	102%
Lợi nhuận trước thuế	1.367.982.271	1.765.399.058	129%
Lợi nhuận sau thuế	1.036.304.786	1.355.571.129	131%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1%	-	-

- Các chỉ tiêu khác: không có

Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	=	Tài sản ngắn hạn	2.42 2.22
		Nợ ngắn hạn	

Chỉ tiêu			Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán nhanh	=	Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1.76	1.69	
		Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	=	Nợ phải trả	0.32	0.35	
		Tổng tài sản			
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	=	Nợ phải trả	0.48	0.54	
		Vốn chủ sở hữu			
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho	=	Giá vốn hàng bán	12.24	12.59	
		Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay Tổng tài sản	=	Doanh thu thuần	3.15	2.86	
		Tổng tài sản bình quân			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	=	Lợi nhuận sau thuế	0.002	0.003	
		Doanh thu thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	=	Lợi nhuận sau thuế	0.010	0.013	
		Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	=	Lợi nhuận sau thuế	0.007	0.009	
		Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	=	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	0.003	0.004	
		Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 8.900.000 cổ phần,
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không có

- Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài: không có.

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Bảng 6: Danh sách cơ cấu cổ đông

Stt	Tên cổ đông	Số CP nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (*)	5.576.700	55.767.000.000	62,7%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	500.000	5.000.000.000	5,6%
3	Các tổ chức và cá nhân khác.	2.823.300	28.233.000.000	31,7%
Tổng		8.900.000	89.000.000.000	100,0%

(*): PVOIL góp vốn bằng tài sản.

a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không có.**

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có.**

c) Các chứng khoán khác: **Không có.**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 112,5 đồng

Trong đó: + Nguyên vật liệu: 100,5 tỷ đồng;

+ Bao bì: 12 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ năng lượng điện:

+ Văn phòng Công ty: khoảng 6.200 Kwh/tháng;

+ Nhà máy Bình Chiểu: khoảng 8.800 Kwh/tháng;

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL Miền Bắc: 2.600 Kwh/tháng;

+ Chi nhánh Công ty CP Dầu nhờn PVOIL tại TP Đà Nẵng: 450 Kwh/tháng;

- Tiêu thụ Dầu DO: Nhà máy Bình Chiểu tiêu thụ khoảng 500 Lít/tháng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: **chưa có.**

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: **chưa có.**

6.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm của toàn Công ty: 500 m³/tháng, tương đương 10.000.000 đồng/tháng.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không vi phạm.**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không vi phạm.**

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động sử dụng bình quân trong năm: 81 người.

- Mức lương bình quân trong năm: 19,68 triệu đồng/người/tháng;

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN và phúc lợi cho NLĐ, ngoài ra công ty còn mua thêm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và tai nạn mức trách nhiệm cao (BV Care) cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Trong năm 2023 Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho NLĐ tại các bộ phận, theo các hình thức online/offline như luật lao động, luật đấu thầu, nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Trong năm đã thực hiện quyên góp được 166,6 triệu đồng quỹ ủng hộ quỹ TTDK: 102 triệu đồng, Quỹ PVOIL chung một tấm lòng 44,7 triệu đồng, quỹ vì thế hệ trẻ 19,9 triệu đồng.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: **không có.**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thị trường Dầu mỡ nhờn (DMN) tại Việt Nam trong năm 2023

- Trong năm 2023, tình hình kinh tế trong nước có dấu hiệu phục hồi tuy mức tăng trưởng chưa khả quan rõ rệt. Lạm phát tuy đã giảm đáng kể song còn cao khiến chính sách tiền tệ vẫn bị thắt chặt, lãi suất vẫn còn bị neo ở mức cao nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát.

- Hoạt động SXKD của một số ngành nghề thường xuyên sử dụng dầu mỡ nhờn vẫn bị ảnh hưởng như bất động sản, sản xuất thép, sản xuất vật liệu xây dựng, vận tải hàng hóa, đánh bắt thủy hải sản... Nhiều khách hàng truyền thống của PVOIL Lube hoạt động cầm chừng, mức tiêu thụ DMN chưa tăng trưởng, trong đó một số khách hàng ngành thép tạm ngưng hoạt động do lượng hàng thành phẩm tồn kho thường xuyên ở mức cao.

- Bối cảnh kinh tế thế giới đến cuối năm, tăng trưởng toàn cầu có dấu hiệu phục hồi tốt hơn dự báo đầu năm, nhưng chưa bền vững, một số nước vẫn chưa thoát khỏi nguy cơ suy thoái. Các yếu tố tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế đầu tư, tiêu dùng toàn cầu, trong đó có nước ta.

1.2. Tình hình Công ty:

a/ Thuận lợi:

- Công ty đã đấu thầu thành công nhiều gói thầu với khối lượng lớn như khách hàng Quân đội, Vietsovpetro, giá Dầu gốc và Nguyên vật liệu sản xuất có chiều hướng giảm trong khoảng thời điểm cuối năm dẫn đến giá thành sản phẩm giảm tương ứng.

- Các đơn vị thành viên PVOIL đã và đang tích cực hơn trong công tác hỗ trợ và phối hợp với PVOIL Lube để phát triển và gia tăng sản lượng kinh doanh DMN trong hệ thống.

b/ Khó khăn:

- Tình hình kinh tế tăng trưởng chưa phục hồi nên một số ngành nghề bị ảnh hưởng rất lớn như phân tích trên đây khiến sức tiêu thụ DMN giảm, nhất là đối với những khách hàng đang hợp tác với PVOIL Lube như các Ngành thép và một số khách hàng truyền thống khác.



- Các hãng dầu nhờn khác tại Việt Nam đã đồng loạt thông báo điều chỉnh giảm giá hoặc tăng chiết khấu, kết hợp với việc tăng cường công tác PR/Quảng cáo, hội nghị khách hàng... khiến cho thị trường DMN luôn trong tình trạng cạnh tranh gay gắt.

- Tỷ giá USD tăng trong thời điểm đầu năm gây nhiều bất lợi trong việc nhập dầu Gốc (Nguyên liệu chính trong sản xuất DMN).

1.3. Tình hình tài chính.

- Về sản lượng năm 2023:

+ Chỉ tiêu sản lượng sản xuất DMN là: 3.518 m³ đạt 109% so với kế hoạch năm được giao và bằng 123% so với thực hiện năm trước.

+ Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ DMN là: 3.326 m³ đạt 103% so với kế hoạch năm và bằng 115% so với thực hiện năm trước.

+ Chỉ tiêu dầu mỡ nhờn hàng hóa là: 4 m³ đạt 11% so với kế hoạch năm và bằng 5% so với thực hiện năm trước (Đây là chỉ tiêu kinh doanh sản phẩm DMN mang thương hiệu khác phục vụ cho các gói thầu công nghiệp đặc thù, trong năm 2023 PVOIL Lube không khuyến khích phát triển mảng kinh doanh này và sẽ bỏ chỉ tiêu kinh doanh các sản phẩm này trong kế hoạch năm 2024 vì vậy sản lượng tiêu thụ năm 2023 thấp)

+ Tiêu thụ Dầu gốc: 3.718 m³ đạt 248% so với kế hoạch năm và bằng 122% so với thực hiện năm trước.

+ Tiêu thụ Dầu công nghiệp: 2.157 m³ đạt 144% so với kế hoạch năm và bằng 106% so với thực hiện năm trước.

+ Tiêu thụ xăng dầu: 8.484 m³, đạt 106% so với kế hoạch năm và đạt 107% so với thực hiện năm trước, Công ty bán hàng chủ yếu cho khách hàng công nghiệp.

- Về doanh thu: 439,35 tỷ đồng, đạt 130% so với kế hoạch năm và bằng 98% so với thực hiện năm trước.

- Lãi gộp: 50,75 tỷ đồng, đạt 138% so với kế hoạch năm và bằng 115% so với thực hiện năm trước.

- Chi phí hoạt động: 50,75 tỷ đồng bằng 141% so với kế hoạch năm và bằng 115% so với thực hiện năm trước.

- Về lợi nhuận trước thuế: 1,77 tỷ đồng đạt 148% so với kế hoạch năm và bằng 129% so với thực hiện năm trước.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã quyết liệt đưa ra các giải pháp để tập trung thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh dầu mỡ nhờn, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển kênh đại lý, và các đơn vị trực thuộc PVOIL.

- Tận dụng cơ hội phát triển hoạt động kinh doanh khác, bao gồm các lĩnh vực kinh doanh có lợi thế như: Dầu gốc, dịch vụ nghiên cứu thử nghiệm dầu khí,



- Đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn và tiến hành xử lý triệt để các nợ tồn đọng.

- Linh động trong việc xây dựng và áp dụng chính sách bán hàng cho phù hợp với tình hình của thị trường để ổn định và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng như gia tăng tính cạnh tranh với các đối thủ khác.

3. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

Bảng 7: Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Thuyết minh
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng sản xuất Dầu mỡ nhờn	lít	3.350.000	
2	Sản lượng tiêu thụ Dầu mỡ nhờn	lít	3.350.000	
-	<i>KH đại lý</i>	"	<i>1.665.000</i>	
-	<i>ĐVTV PVOIL</i>	"	<i>1.212.000</i>	
-	<i>KHCN</i>	"	<i>473.000</i>	
3	Sản lượng xăng dầu	m ³	8.000	
4	Sản lượng kinh doanh khác	m ³	3.170	- Dầu gốc: 1.500 m ³ - Dầu công nghiệp: 1.670 m ³
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	343,5	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	299,9	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	43,6	
4	Chi phí	Tỷ đồng	42,3	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,3	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	89,0	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	1,5%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	15,0	Đây là số tạm tính, Đơn vị nộp theo quy định của nhà nước.
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
-	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	5,58	100% Vốn chủ sở hữu
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Thuyết minh
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+10	
2	Tổng quỹ tiền lương tạm tính	Tỷ đồng	16,00	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Người	59	
-	Kinh phí đào tạo	Tr.đồng	62,8	

Trên cơ sở xác định những khó khăn, tồn tại lớn như đã nêu tại phần trên, Công ty sẽ tập trung quyết liệt trong việc thực hiện các chiến lược mục tiêu đã đề ra, cụ thể như sau:

Giải pháp 1: Kiểm tra giám sát.

Tăng cường kiểm tra giám sát, các công nợ của Công ty, tiết giảm chi phí để dành nguồn lực phát triển ngành nghề kinh doanh chính là Dầu mỡ nhờn trong năm 2024.

Giải pháp 2: Giải pháp về sản phẩm của Công ty.

Hoàn thiện sản phẩm mới “Sản phẩm tích hợp phụ gia Nano Graphene trong dầu nhờn động cơ giúp tiết giảm khí thải Co, Co₂, tăng tuổi thọ của dầu” từ đó sản phẩm Dầu nhờn PVOIL có được thế cạnh tranh về chất lượng, phù hợp với xu hướng phát triển gắn với bảo vệ môi trường.

Giải pháp 3: Giải pháp về thị trường.

Tăng sản lượng tiêu thụ bằng cách tiếp tục duy trì và phát triển 3 kênh bán hàng cụ thể:

- Khách hàng là Đơn vị thành viên của PVOIL (ĐVTV):
- + Phối hợp tổ chức đào tạo kiến thức cho các ĐVTV.
- + Kết nối với các ĐVTV liên hệ với các khách hàng công nghiệp tại địa bàn có nhu cầu tiêu thụ dầu mỡ nhờn và lập phương án thâm nhập.
- Khách hàng Đại lý:
- + Mở mới các đại lý tại các địa bàn có nhiều khu Công nghiệp, nhiều cảng cá nhiều ngư dân đánh bắt thủy sản (ven biển), có chính sách thưởng (đồng/lít) cho các đại lý cam kết doanh số năm.
- + Tập trung nguồn lực phát triển đại lý mới tại các thị trường tiềm năng như vùng biển, vùng cao nguyên...

- Khách hàng công nghiệp: Khai thác gia tăng SL khách hàng trong ngành và Kênh bán hàng ngoài ngành

Giải pháp 4: Giải pháp về nhân sự.

Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ nhằm phát triển nhân sự chất lượng làm tiền đề để mở rộng và phát triển thị trường theo kế hoạch, định hướng của Công ty.

Giải pháp 5: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản.

- Giảm lượng hàng tồn kho cả NVL và thành phẩm, kiểm soát tốt công nợ, tăng vòng quay vốn, khai thác hiệu quả các tài sản dài hạn...

- Mở rộng kinh doanh khác như: tìm kiếm các đối tác nước ngoài cung cấp đầu gốc và gia công các sản phẩm dầu mỡ nhờn tại Việt nam.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp về quản trị doanh nghiệp như: Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế; phân cấp, phân quyền... Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống định mức chi phí, tiền lương...Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng, chất lượng dịch vụ bán hàng (giao hàng nhanh chóng kịp thời, đảm bảo không bị thiếu, chậm hàng).

4. Các hoạt động quản lý khác

4.1 Công tác điều độ sản xuất, kỹ thuật an toàn.

- Việc điều độ sản xuất, công tác dự báo tình hình tiêu thụ đã có những chuyển biến đáng kể, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, hết hàng, không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, đồng thời cũng không để xảy ra thừa hàng quá nhiều.

- Kiểm tra chặt chẽ quy trình sản xuất và quản lý hàng hoá, công tác sản xuất được Công ty quan tâm chú trọng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào để bảo đảm 100% sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng theo yêu cầu, tuân thủ tuyệt đối tiêu chuẩn công bố của Công ty.

4.2 Công tác tài chính kế toán

- Các hoạt động tài chính, hạch toán kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không phát hiện sai phạm nào.

- Công tác kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định.

- Sử dụng và bảo toàn nguồn vốn của Công ty.

- Kiểm soát và thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng để đốc thúc khách hàng trả nợ đúng hạn. Rà soát và quyết liệt trong việc thu hồi các khoản nợ khó đòi.

4.3 Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, hành chính

- Số lao động đầu kỳ là 79 người, số lao động tăng/giảm trong kỳ (tăng 16 người, giảm 15 người) số lao động cuối kỳ 80 người;

- Thu nhập bình quân trong kỳ: 19,68 triệu đồng/người/tháng;
 - Công ty đảm bảo trích nộp đầy đủ, kịp thời BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động thuộc diện đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc. Ngoài việc đóng bảo hiểm theo quy định của Pháp Luật;
 - Hoàn tất thủ tục ban hành quy chế tham gia BHXH mới và tiến hành các thủ tục truy thu/truy lĩnh theo quy định cho CBCNV;
 - Công ty đã bố trí cho CBCNV tham gia đầy đủ các khóa học do Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn Dầu khí tổ chức.
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...): không có
 - Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: không có
 - Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung những kết quả đạt được năm 2023

Tận dụng những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, năm 2023 vừa qua Công ty cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. PVOIL Lube đã tạo được việc làm ổn định cũng như bảo đảm được thu nhập cho khoảng 84 lao động. PVOIL Lube vẫn giữ chân được khách hàng lớn trong ngành dầu khí như Vietsovpetro, cũng như các khách hàng lớn ngoài ngành (các doanh nghiệp trong lĩnh vực điện, luyện cán thép, vận tải,..). Trong lĩnh vực bán lẻ, PVOIL Lube vẫn duy trì được hệ thống đại lý cũ đồng thời có nhiều kết quả khả quan trong việc mở rộng mạng lưới là các đơn vị/cửa hàng xăng dầu trực thuộc hệ thống PVOIL. Các số liệu cụ thể về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, sẽ được trình bày cụ thể trong phần sau của báo cáo này và các tờ trình liên quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2023 vừa qua, được sự chỉ đạo, hỗ trợ tích cực của Tổng công Ty Dầu Việt Nam, sự hợp tác, ủng hộ của các đối tác, khách hàng; Ban Giám đốc Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL đã lãnh đạo và tổ chức triển khai một cách tích cực Nghị quyết số 01/NQ-PVOLUB-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và đã có kết quả khả quan. Mặc dù tình hình chung có nhiều khó khăn, đặc thù của Công ty cũng còn nhiều thua kém so với các đối thủ cạnh tranh, nhưng kết quả kinh doanh của Công ty là đáng khích lệ. Trên cơ sở rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm của những năm trước, cùng với sự năng động, nhiệt tình, tìm tòi sáng tạo, hy vọng Ban Giám đốc Công ty sẽ thành công hơn trong năm 2024, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh sẽ có kết quả tốt hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch:

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2023, HĐQT tiếp tục bám sát những quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên để chỉ đạo thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Xác định hướng phát triển chính của Công ty là sản xuất kinh doanh dầu mỡ nhờn, song song với đó là tập trung sức phát triển mạnh các hoạt động cung cấp dịch vụ bảo trì máy móc, dịch vụ phòng thí nghiệm,...; xác định đối tượng khách hàng chính là người tiêu dùng bán lẻ, đồng thời cố gắng mở rộng đối tượng các khách hàng công nghiệp; xác định nhân tố quyết định thành công của Công ty là nhân tố con người.

- Từng bước nghiên cứu thị trường, tăng cường các hoạt động trong các lĩnh vực về gia công sản xuất, cung cấp nguyên liệu và phụ gia,....

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản một cách hiệu quả nhất; đồng thời giám sát, chỉ đạo Giám đốc cũng như bộ máy quản lý của Công ty nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

- Tham gia điều hành Công ty, quyết định các dự án đầu tư,... theo điều lệ của Công ty và quy định về phân cấp quản lý, đầu tư,... một cách có hiệu quả.

- Chỉ đạo nghiên cứu đổi mới, nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ lãnh đạo; tiếp tục thực hiện các chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và đào tạo để nâng cao trình độ của lực lượng lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ, bảo đảm các hoạt động của Công ty được diễn ra một cách có bài bản, quy củ theo đúng tiêu chuẩn ISO, hệ thống quản lý tích hợp

3.2 Định hướng:

- Tập trung vào hoạt động kinh doanh dầu mỡ nhờn từ việc khai thác khách hàng thông qua các đơn vị thành viên của PVOIL, và các đơn vị trực thuộc.

- Tận dụng cơ hội kinh doanh xăng dầu và hóa chất, phụ gia,...

- Đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tiếp tục ổn định cơ cấu tổ chức; đổi mới cơ chế, phương pháp quản trị doanh nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới phù hợp với thị trường, tìm kiếm cơ hội để thực hiện các dự án trang bị đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả sản xuất và tiêu thụ ở nước ngoài nhằm mục tiêu mở rộng thị phần trong dài hạn.

- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp và linh hoạt theo diễn biến của thị trường để ổn định và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng như gia tăng tính cạnh tranh với các nhà sản xuất khác.

- Tiếp tục phối hợp cùng Tổng công ty đẩy mạnh việc tiếp thị, quảng bá thương hiệu kết hợp với nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành nhằm quảng bá thương hiệu của PVOIL nói chung và PVOIL Lube nói riêng.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tồn kho, quản lý chặt chẽ công nợ, bảo toàn và phát triển vốn.

V. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2023:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Số cổ phần sở hữu/UQ đại diện vốn	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Lê Thanh Thủy	Chủ tịch HĐQT	Nữ	31/08 /1969	Nam Định	2.017.508	22,70%	CP Đại diện vốn PVOIL
2	Lê Văn Bách	TV HĐQT kiêm GD	Nam	04/06 /1975	Nam Định	1.779.596	20,00%	CP Đại diện vốn PVOIL
						25.900	0,3 %	CP Cá nhân
3	Ngô Đức Dũng	TV HĐQT	Nam	26/11 /1970	Thanh Hóa	0	0%	
4	Trần Ngọc Diệp	TV HĐQT	Nữ	12/12 /1969	Hà Nội	1.779.596	20,00%	CP Đại diện vốn PVOIL
5	Nguyễn Phước Giáng Hương	TV HĐQT	Nữ	11/06 /1958	Hà Nội	2.600	0,03%	CP Cá nhân

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:./.
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: có 01 Chủ tịch và 04 ủy viên HĐQT, tất cả các ủy viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Trọng Bình – Trưởng ban;
- Ông Hồ Đức Phong – Thành viên.

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL.

Trong năm Ban kiểm soát họp định kỳ mỗi quý một lần và tham dự tất cả các phiên họp thường niên và bất thường của Hội đồng quản trị, tất cả các phiên họp giao ban hàng tháng của Công ty. Ban kiểm soát đã tham gia ý kiến về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, ý kiến giám sát các rủi ro về sử dụng vốn, tiền, hàng, và các khoản chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp.

Hàng tháng, xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch của công ty như:

- Chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá vốn, lãi gộp, chi phí, lợi nhuận;
- Chỉ tiêu về nguồn hàng, về hàng hóa xuất nhập tồn;
- Chỉ tiêu về chiết khấu mua vào cũng như bán ra;
- Danh mục khách hàng cùng các điều kiện thanh toán;
- Công nợ phải thu, phải trả chia ra theo có bảo lãnh, thế chấp, tín chấp, trong hạn quá hạn;
- Tiền tại ngân hàng và tiền mặt;
- Công nợ phải thu khó đòi;
- Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản;
- Các vấn đề khác phát sinh theo yêu cầu.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Chức danh	Số người	Tiền lương/thù lao thực hiện năm 2023 (tr.đồng/năm)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	5	1.247	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	551	
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc Công ty	1	534	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	162	Thù lao
II	Ban Kiểm soát	2	425	
1	Trưởng BKS	1	395	
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	1	30	Thù lao
III	Ban điều hành	3	1.288	
1	Phó giám đốc Công ty	2	925	
2	Kế toán trưởng	1	363	
IV	Tổng cộng	10	2.960	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm giữa Công ty với người nội bộ: Không phát sinh.

- Giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm giữa PVOIL Lube và các tổ chức có liên quan đến người nội bộ trong năm 2023:

+ Phát sinh giao dịch (gia công Dầu mỡ nhờn) với Công ty Cổ phần Vật Tư – Xăng Dầu (Comeco) (Ông Lê Văn Bách là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc của PVOIL Lube đồng thời là thành viên HĐQT của Comeco), tổng giá trị giao dịch là 6,0 tỷ đồng.

+ Phát sinh giao dịch (thuê vận chuyển xăng dầu) với Công ty TNHH Một Thành Viên PVOIL Trans (Bà Trần Ngọc Diệp là Thành viên HĐQT của PVOIL Lube đồng thời là thành viên HĐQT của PVOIL Trans), tổng giá trị giao dịch là 0,007 tỷ đồng.

+ Phát sinh giao dịch (thuê bơm rót và bảo quản xăng naphtha) với Công ty Cổ phần sản xuất và chế biến Dầu khí Phú Mỹ (Ông Ngô Đức Dũng là Thành viên HĐQT của PVOIL Lube đồng thời là chủ tịch HĐQT của PVOIL Phú Mỹ) với tổng giá trị

giao dịch là 0,004 tỷ đồng.

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác quản trị theo pháp luật hiện hành đối với Công ty đại chúng, Điều lệ, các quy chế của Công ty quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. (Đính kèm theo báo cáo này).

Nơi nhận:

- UBCKNN (SSI),
- SGDCKHN (HNX);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, TNC (01b)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**



Lê Văn Bách

